

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC MB  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/DS-ST  
Ngày: 06-4-2026  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC MB-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Tình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi.

2. Bà Đỗ Thị Ngân.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đàm Lê Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực MB-Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực MB-Thành phố Hồ Chí Minh:**  
Không tham gia phiên tòa theo Văn bản số 126/CV-VKS ngày 10/3/2026.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực MB-Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 313/2025/TLST-DS ngày 13/10/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2026/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51A/2026/QĐST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: Lầu A, 266 - B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Thị Thu H – Phó Giám đốc trung tâm xử lý nợ.

Ủy quyền lại tham gia tố tụng cho: Ông Nguyễn Quang Trung H1, địa chỉ: Lầu A, B - B N, phường X, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Huỳnh Trúc N, sinh năm 1999.

Căn cước công dân số 077199000829 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội ngày 14/02/2022.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tô E, ấp Q, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S, người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quang Trung H1 trình bày:

Ngày 24/4/2023, Ngân hàng TMCP S ký Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân (sau đây gọi là Hợp đồng tín dụng) về việc cấp thẻ tín dụng số 436438-2729 cho bà Nguyễn Huỳnh Trúc N, với hạn mức thẻ tín dụng là 50.000.000 đồng, loại thẻ: Visa P.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 246.724.370 đồng. Quá trình sử dụng bà N đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền 198.201.438 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà N vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngày 05/3/2024, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 56.038.583 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề sau: Buộc bà Nguyễn Huỳnh Trúc N phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2026 là 107.640.231 đồng; Trong đó, nợ gốc là 56.038.583 đồng, nợ lãi là 51.601.648 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/3/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng.

Ngoài ra không còn yêu cầu khởi kiện nào khác.

*2. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Trúc N:*

Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn vắng mặt, không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

#### **Tại phiên tòa:**

- Đại diện theo ủy quyền nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Nguyễn Quang Trung HI có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn tiếp tục vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực MB-Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Trúc N, địa chỉ: tổ E, ấp Q, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân. Tòa án xác định vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực MB-Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Luật

sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự:

Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai tham gia phiên tòa, bị đơn vắng mặt không có lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP S có ông Nguyễn Quang Trung H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt ông H1, bà N.

Về nội dung:

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Huỳnh Trúc N phải thanh toán khoản nợ thẻ tín dụng.

Qua xem xét tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện Ngân hàng TMCP S cấp Thẻ tín dụng cho bị đơn bà N, loại thẻ Visa Platinum Cashback với hạn mức 50.000.000đồng theo Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân ngày 24/4/2023; Số thẻ 436438-2729; Lãi suất áp dụng trong hạn 2.48%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn được quy định tại Quyết định số 2661/2022/QĐ-TTT ngày 28/10/2022 về việc ban hành biểu phí sản phẩm dịch vụ T phát hành tại Việt Nam và Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án căn cứ những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy, Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân nêu trên giữa Ngân hàng TMCP S và bà Nguyễn Huỳnh Trúc N dựa trên cơ sở tự nguyện, có hình thức phù hợp, không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội. Căn cứ Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hợp đồng tín dụng giữa các bên có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ lời trình bày, bảng kê tính lãi do đại diện Ngân hàng TMCP S cung cấp tại hồ sơ, xác định: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Huỳnh Trúc N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, tạm tính đến ngày 17/3/2026, bà Nguyễn Huỳnh Trúc N còn nợ Ngân hàng TMCP S số tiền là 107.640.231 đồng. Trong đó nợ gốc là 56.038.583 đồng và nợ lãi là 51.601.648 đồng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng TMCP S buộc bà Nguyễn Huỳnh Trúc N trả nợ gốc và các khoản nợ lãi phát sinh theo hợp đồng cấp tín dụng đã giao kết là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho nguyên đơn, tính đến ngày 17/3/2026 là 107.640.231 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 18/3/2026 đến khi thanh toán xong khoản vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Huỳnh Trúc N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm  $5\% \times 107.640.231 \text{ đồng} = 5.382.012 \text{ đồng}$  theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S:

- Buộc bà Nguyễn Huỳnh Trúc N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền tạm tính đến ngày 17/3/2026 là 107.640.231 đồng. Trong đó nợ gốc là 56.038.583 đồng và nợ lãi là 51.601.648 đồng.

- Bà Nguyễn Huỳnh Trúc N phải tiếp tục trả toàn bộ lãi, phí phát sinh từ ngày 18/3/2026 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu 5.382.012 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn được nhận lại 1.757.378 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0073270 ngày 14/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1-Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Về thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực MB-TP. HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nông Thị Tình**